TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/DS-ST
Ngày: 15 -5 -2019
Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng

2. Ông Trần Ngọc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy H; địa chỉ: 141 A, thành phố Đ, tỉnh T, có mặt.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thiên T, địa chỉ: 32/2 A, khu phố B, Phường C, thành phố Đ, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/10/2017, bà Trần Thị Thiên T có mượn của bà Lê Thị Thúy H số tiền 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu*); thời hạn trả nợ tháng 02/2018; lãi suất theo thỏa thuận. Đến nay đã quá thời hạn, bà H đã nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ như cam kết nhưng bà T vẫn không trả. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả số tiền là: 66.645.000 đồng (*nợ gốc: 60.000.000đồng; nợ lãi: 6.645.000đồng).*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn không có văn bản trả lời cũng như không tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Thiên T có nghĩa vụ trả cho bà số tiền là: 60.000.000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng)*. Tòa án xác định đây là tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp có đủ căn cứ xác định giao dịch dân sự giữa bà Lê Thị Thúy H và bà Trần Thị Thiên T là một hợp đồng vay tài sản, có thời hạn, lãi suất theo thỏa thuận. Hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận của hai bên. Giấy mượn tiền là chữ viết và có đủ chữ ký bà T, nội dung và hình thức đảm bảo quy định của pháp luật. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo rõ về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn đồng thời nhiều lần triệu tập hợp lệ đúng theo quy định của pháp luật nhưng bà T không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến phản đối. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản ...mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Điều đó cho thấy những yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ.

Với những nhận định trên, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả 60.000.000đồng nợ gốc.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi: hợp đồng có ghi lãi suất theo thỏa thuận, tuy nhiên không ghi lãi suất cụ thể là bao nhiêu, nguyên đơn yêu cầu lãi suất 9.0%/năm (*60.000.000đồng x 443 x 9.0%/năm = 6.645.000đồng*). Nhận thấy: lãi suất nguyên đơn yêu cầu phù hợp với lãi suất quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy H, buộc bà Trần Thị Thiên T có nghĩa vụ trả cho bà

Lê Thị Thúy H số tiền 66.645.000 đồng (*nợ gốc: 60.000.000đồng; nợ lãi: 6.645.000đồng*) theo hợp đồng được lập ngày 15/10/2017.

[3] Về án phí*:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy H.

Buộc bà Trần Thị Thiên T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Thúy H số tiền là 66.645.000 đồng (*nợ gốc: 60.000.000đồng; nợ lãi: 6.645.000đồng*) theo giấy mượn tiền được lập ngày 15/10/2017.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thanh toán xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bà Trần Thị Thiên T phải chịu 3.322.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Thúy H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 1.666.000đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009530 ngày 09/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Trị;*
- *VKSND TP.Đông Hà;*
- *Chi cục THADS TP.Đông Hà;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

\

Nguyễn Thị Vũ Xuân

\